

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS- ST

Ngày: 18/6/2018

“V/v *Kiến nghị tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Bà Hoàng Thị Hường.

2./ Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/5 và ngày 18/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc: “*Kiến nghị tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS, ngày 27/4/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 03/2018/QĐST-DS, ngày 17/5/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, Trần Hữu D, quận T, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Bà Hoàng Thị Ánh H - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk. (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lâm Ngọc N. Chức vụ:

Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E. (Theo văn bản ủy quyền số: 05/NHNo-UQ ngày 15/02/2017).

Địa chỉ: Km 38, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ *Bị đơn*: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 16, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Đinh Thị Lệ T (Vắng mặt)

2. Chị Đinh Thị Thu H; sinh năm 1986 (Vắng mặt)

3. Anh Đinh Minh T; sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 16, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2016, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N, ông Lâm Ngọc N trình bày:

* Vào ngày 15/5/2015, Ngân hàng N, chi nhánh E có cho ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L vay số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 5225LAV201501194. Theo đó, thời hạn vay là 12 tháng, ngày vay 12/5/2015, ngày đến hạn 12/5/2016, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản xuất và chăn nuôi. Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/05/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015.

Sau khi vay ông Phiêu bà L đã trả tiền lãi được đến ngày 31/12/2015 là: 11.602.502 đ. Đến ngày 06/02/2016 ông Đinh Xuân P chết.

Đến hạn trả nợ bà L không thực hiện việc trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc việc thực hiện trả nợ song không có kết quả.

Hiện tại hộ ông Đinh Xuân P bà Đặng Thị L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 170.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 20/3/2017 là 29.950.000đ

Do ông Đinh Xuân P đã chết. Vì vậy, Ngân hàng N, chi nhánh E khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị L và các đồng thừa kế của ông Đinh Xuân P là chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H và anh Đinh Minh T phải trả cho phía nguyên đơn các khoản sau:

Tiền nợ gốc là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi đồng*); Tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật và các chi phí khác nếu có.

Trong trường hợp bà L không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/05/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn: Bà Đặng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H và anh Đinh Minh T đến Tòa án để tham gia tố tụng. Song bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T không có mặt tại Tòa án để làm việc. Tòa án nhân dân huyện huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Hiện nay bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 16, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm xác minh bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo cho bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Xuân P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và phối hợp cùng địa phương để niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Nhưng bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp và phiên hòa giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX buộc bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải trả cho phía nguyên đơn các khoản sau:

Tiền nợ gốc là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi đồng*); Tiền lãi phát sinh theo mức lãi 6,6%/năm tính từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày xét xử ngày 18/6/2018 và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp bà L và những người được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015.

Bị đơn bà Đặng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H và anh Đinh Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn bà Đặng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L, chị T, chị H, anh T vắng mặt tại buổi làm việc lập bản tự khai cũng như vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 108, 109, 122, 128, 471, khoản 1 Điều 474, 637 và Điều 715 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 29 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 176 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc Bà Đặng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi đồng*) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. (Đối với chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T chỉ phải chịu trả nợ trong phạm vi di sản thừa kế mà chị T, chị H và anh T được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P) .

Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Hộ ông Đinh Xuân P do tài sản này là của Hộ gia đình nhưng trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240.320.195 ngày 12/5/2015 chỉ có ông P và bà L đăng ký thế chấp còn các thành viên còn lại chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T không thực hiện việc đăng ký thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng N, Chi nhánh E đề ngày 03/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ

pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Đặng Thị L đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn 16, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xác minh, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo phiên hòa giải, biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và bản sao chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Đặng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu bà Đặng Thị L và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Xuân P là chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T có trách nhiệm trả số tiền vay gốc 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay như hai bên đã ký kết. Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 12 tháng 5 năm 2015, bà Đặng Thị L, và ông Đinh Xuân P có xác lập hợp đồng tín dụng số: 5225LAV201501194, số tiền: 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*); thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất tiền vay 10,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Đầu tư chăn nuôi lợn. Hạn trả cuối cùng là ngày 12/5/2016. Sau khi vay, bà Đặng Thị L, và ông Đinh Xuân P đã trả được tiền lãi đến ngày 31/12/2015 với số tiền 11.602.501 đồng (*Mười một triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một đồng*). Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Ngày 06/02/2016 ông Đinh Xuân P chết vì vậy nghĩa vụ trả nợ thuộc về bà Đặng Thị L và những người được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại khoản 1 Điều 474 của BLDS quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N buộc bà Đặng Thị L và những người được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P có trách nhiệm trả

hoàn tiền vay là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc bà Đặng Thị L, và những người được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/5/2015 đến ngày 01/01/2016 với mức lãi 10,5% theo hợp đồng theo mức tính như sau:

$$(170.000.000đ \times 10,5\% \times 234 \text{ ngày}) = 11.602.500 \text{ đồng.}$$

365 ngày

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/7/2018 với mức lãi suất điều chỉnh giảm xuống còn 6,6% nên tiền lãi được tính như sau:

$$(170.000.000đ \times 6,6\% \times 867 \text{ ngày}) = 26.612.082 \text{ đồng.}$$

365 ngày

Tổng số tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử là 38.214.582đ, khấu trừ đi số tiền lãi đã trả ngày 31/12/2015 là 11.602.500 đồng. Nên số tiền lãi còn phải trả là 38.214.582đ - 11.602.500đ = 26.612.082đ.

Như vậy tổng tổng số tiền vay gốc và lãi suất mà Hội đồng xét xử buộc bà Đặng Thị L và những người được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng cộng là: 196.612.082 đồng. Trong đó, nợ gốc: 170.000.000 đồng và tiền lãi suất còn lại: 26.612.082 đồng.

Bà Đặng Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/6/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Đối với việc Nguyên đơn yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Xuân P là chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải có nghĩa vụ cùng bà Đặng Thị L trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh, HĐXX nhận thấy ông Đinh Xuân P chết, di sản ông Đinh Xuân P chưa được chia. Theo khoản 1 Điều 637 BLDS 2005 thì: "*Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Ngoài ra khoản 3 Điều 637 quy định: "*Trong trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình được nhận*". Trong vụ án này ông Đinh Xuân P (đã chết) và Đặng Thị L có số tài sản chung là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 có diện tích 2.508m², do UBND huyện K, cấp ngày 24/05/2005 cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Số tài sản

trên ông P, bà L thế chấp cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015 để vay số tiền là 170.000.000đ. Như vậy, trong vụ án này sau khi chết ông Đinh Xuân P để lại di sản là phần tài sản có diện tích 2.508m² mà ông và bà L tạo lập được trong quá trình sống chung. Đồng thời ông P để lại nghĩa vụ cần thanh toán là khoản tiền nợ nói trên. Để tránh trường hợp sau khi nhận di sản người được hưởng di sản không thực hiện nghĩa vụ do ông Đinh Xuân P để lại. Vì vậy, HĐXX cần buộc chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T có trách nhiệm liên đới cùng bà L thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền trong phạm vi di sản mà chị T, chị H, anh T được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P là phù hợp.

[5] Đối với tài sản thế chấp: Đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng N đề nghị: Trong trường hợp bà Đặng Thị L không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình. Theo khoản 2 Điều 109 BLDS 2005 quy định *“Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý”*

Hộ gia đình ông Đinh Xuân P gồm có ông Đinh Xuân P là chủ hộ, các thành viên trong hộ gia đình gồm bà Đặng Thị L (vợ ông P); chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H; sinh năm 1986, anh Đinh Minh T; sinh năm 1991 là các con ông P, lúc xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12/5/2015 thì các thành viên trong hộ gia đình ông Đinh Xuân P đều đã đủ mười lăm tuổi trở lên, tuy nhiên chỉ có ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L ký còn các thành viên còn lại không ký vào hợp đồng thế chấp, do vậy hợp đồng thế chấp không bảo đảm theo quy định tại điều 122; điều 715 BLDS năm 2005, dẫn đến hợp đồng vô hiệu, cho nên việc Ngân hàng N yêu cầu Tòa án tuyên quyền ưu tiên, phát mãi toàn bộ tài sản là không có cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị L; chị Đinh Thị Lệ T; chị Đinh Thị Thu H; anh Đinh Minh T không yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12/5/2015 vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Do Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền: 196.612.082 đồng. Do vậy, căn cứ Pháp lệnh số

10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải liên đới chịu 9.830.604 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức: $196.612.082 \text{ đ} \times 5\% = 9.830.604 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh E số tiền 4.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2014/0040160 ngày 07/10/2016.

[7] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 109; điều 122; Điều 323, Điều 471; khoản 1 Điều 474; khoản 1, khoản 3 Điều 637; Điều 715 BLDS của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 29 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 176 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

- Mục 3 phần I Thông Tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Bộ tài chính.

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

Buộc Bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 196.612.082 đồng. Trong đó, nợ gốc là : 170.000.000 đồng và 26.612.082 đồng tiền lãi. (Đối với chị T, chị H và anh T chỉ có trách nhiệm liên đới cùng bà L thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền trong phạm vi di sản mà chị T, chị H và anh T được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông Phiêu bà L đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/05/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015 do hợp đồng thế chấp vô hiệu.

Về án phí: Bà Đặng Thị L, chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T phải liên đới chịu 9.830.604đ (*Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N, số tiền 4.675.000đ (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Xuân S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2014/0040160 ngày 07/10/2016.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Bà Đặng Thị L, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Lệ T, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T vắng mặt tòa phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền